TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đồng Thị Thường

2. Ông Vũ Văn Thi

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị H; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện An Dương thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn N; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có quan điểm xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Lưu Thị H trình bày:

Chị và anh Ngô Văn N kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 02 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh N ở thôn H, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và mâu

thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không chịu làm ăn, chơi bời, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, khi chị góp ý anh N xúc phạm chửi bới, đánh đập chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không có hạnh phúc. Bản thân chị đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn, nhưng hai bên không cải thiện được mà lại nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên giúp đỡ hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh N đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng, hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn tiếp tục chung sống đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn N

Về con chung: Chị và anh Ngô Văn N có con chung 02 con chung Ngô Đức V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2013 và Ngô Nhã P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị và anh N mỗi người nuôi một con chung sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung Ngô Nhã P còn để anh N nuôi con chung Ngô Đức V. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện tại chị làm công nhân có đủ điều kiện nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lưu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Văn N vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai anh N trình bày:

Anh kết hôn với chị Lưu Thị H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh ở thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Bản thân anh đã tìm cách khắc phục nhưng không được. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H đã bỏ về bên ngoại ở từ đầu năm 2020 đến nay, hai bên sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình hòa giải nhưng do hai bên không còn tình cảm với nhau nên không thể khắc phục đoàn tụ được. Chị H xin ly hôn anh đồng ý và cũng có quan điểm để nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chịi Hiền vì hai bên không còn tình cảm, hôn nhân không có hạnh phúc, không thể khắc phục mâu thuẫn đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị Lưu Thị H có hai con chung Ngô Đức V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2013 và Ngô Nhã P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017. Hiện tại anh đang nuôi con chung Ngô Đức V, chị H nuôi con chung Ngô Nhã P. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung sau ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi 01 con chung anh không đồng ý. Hiện tại anh làm tự do có đủ điều kiện nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ngô Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Ngô Văn N. Về con chung: Giao con chung Ngô Nhã P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017 cho chị Lưu Thị H nuôi dưỡng; giao con chung Ngô Đức V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2013 cho anh Ngô Văn N nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Lưu Thị H và bị đơn anh Ngô Văn N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chịị Hiền và anh N đều có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N đã căng thẳng và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh N là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan

hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Ngô Văn N.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N có 02 con chung Ngô Đức V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2013 và Ngô Nhã P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có quan điểm được nuôi con chung Ngô Nhã P còn để anh N nuôi con chung Ngô Đức V. Còn anh Ngô Văn N có quan điểm được nuôi cả hai con chung sau ly hôn, việc chị H có nguyện vọng nuôi con chung anh không chấp nhận. Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, quan điểm của đương sự, điều kiện nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị H và anh N đều có việc làm, thu nhập nên điều kiện nuôi dưỡng con chung là ngang nhau, con chung Ngô Đức V có nguyện vọng được ở với anh N, con chung Ngô Nhã P còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao con chung Ngô Đức V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2013 cho anh Ngô Văn N nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Nhã P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017 cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hai bên có quan điểm thống nhất tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này các bên có tranh chấp về cấp dưỡng con chung sau ly hôn, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Quan điểm của anh Ngô Văn N về việc được nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn không được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Về quyền kháng cáo Bản án của các đương sự: Chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về

mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H được ly hôn anh Ngô Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Nhã P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017 cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Đức V, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2013 cho anh Ngô Văn N nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp (Biên lai thu tiền số 0012762 ngày 01 tháng 10 năm 2020) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị H và anh Ngô Văn N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế